

LÝ LUẬN SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI

TRẦN NGUYỄN TRUNG^(*)
LA HỒNG^(**), MÔNG ĐOẠT^(***)

LTS: Thành công của Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI được giới lý luận Trung Quốc rất quan tâm. Bài viết này là của ba tác giả Quảng Tây có nhiều năm nghiên cứu về Việt Nam. Các tác giả trực tiếp gửi đăng ở tạp chí tiếng Việt. Xin giới thiệu để bạn đọc tham khảo.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (Đại hội XI) được tổ chức thành công từ ngày 12 đến ngày 19/1/2011. Đại hội đã thông qua những văn kiện: "Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011)" dưới đây gọi tắt là Cương lĩnh năm 2011; Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020; Phương hướng nhiệm vụ 5 năm 2011-2015 và Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi). Đại hội cũng tổng kết một cách có hệ thống những bài học kinh nghiệm lịch sử trong xây dựng Đảng 80 năm, chỉ ra những khó khăn trước mắt, phân tích tình thái phát triển, quy hoạch nhiệm vụ mục tiêu phát triển, đề ra quan điểm mới, tư tưởng mới, phương pháp mới, tập trung thể hiện những thành quả trong đổi mới lý luận của Đại hội X đến nay, xác định rõ phương hướng cho phát triển và đổi mới của Việt Nam trong tương lai.

I. Tổng kết khoa học và khái quát lý luận về kinh nghiệm thực tiễn 80 năm cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam

Thành lập từ năm 1930 đến nay, khi tổ chức Đại hội lần thứ XI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã trải qua quãng đường 80 năm đấu tranh cách mạng gian khổ và kiến thiết đổi mới khó khăn. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi đã chấm dứt chủ nghĩa thực dân và chế độ phong kiến, thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Sau khi giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống Mỹ giải phóng đất nước, năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân tiến hành đổi mới, mở cửa, xây dựng công nghiệp hóa

^(*) GS. TS., Viện trưởng Học viện quan hệ quốc tế và chính trị học, Đại học Dân tộc Quảng Tây, Trung Quốc.

^{(**) TS., chuyên ngành Tiếng Việt, Đại học Dân tộc Quảng Tây, Trung Quốc.}

^{(***) TS., chuyên ngành lý luận chính trị học, Đại học Dân tộc Quảng Tây, Trung Quốc.}

(CNH), hiện đại hóa (HĐH), từng bước quá độ lên CNXH, đã giành được những thành tựu to lớn được cả thế giới chú ý.

Trong 80 năm phấn đấu, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm phong phú, là tài sản quý báu cho việc xây dựng Việt Nam trở thành một nước CNH, HĐH. Trên cơ sở đó, Đại hội XI lần đầu tiên tổng kết khoa học và khái quát lý luận về kinh nghiệm 80 năm cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Báo cáo tại Đại hội XI còn tổng kết kinh nghiệm công cuộc đổi mới của Đảng, tức là trong bất cứ trường hợp nào, cũng phải kiên trì đường lối, mục tiêu đổi mới của Đảng, vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; chú trọng tăng cường hiệu quả và phát triển bền vững, nâng cao chất lượng và hiệu quả tăng trưởng kinh tế, duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô; chú trọng sự phối hợp giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội; chú trọng xây dựng và củng cố Đảng về mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, chú trọng phối hợp giữa phát huy dân chủ và tăng cường kỷ luật, kiên trì nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường quan hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của người dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; công tác lãnh đạo và hướng dẫn phải nhạy cảm, linh hoạt, mạnh mẽ, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của đất nước, tăng cường công tác tuyên truyền, phát huy sức mạnh của toàn thể xã hội và hệ thống chính trị (1).

Đại hội XI tổng kết một cách hệ thống kinh nghiệm thực tiễn trong xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam 80 năm, đã khẳng định lại thực tiễn lịch sử, việc

khái quát lý luận đổi mới quy luật về cách mạng và xây dựng chỉ đạo đúng đắn cho đất nước trong tương lai. Việc tổng kết kinh nghiệm của Đại hội Đảng lần thứ XI đã bày tỏ rằng Việt Nam sẽ kiên định lấy chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh với tư tưởng chỉ đạo là kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, kiên trì dựa vào lực lượng đoàn kết toàn dân tộc và nhân dân, kiên trì không thay đổi đi lên CNXH, và sẽ kiên định đường lối và chính sách của công cuộc đổi mới. Thành quả các lý luận sẽ trở thành sức mạnh tinh thần quan trọng để Việt Nam phát triển.

II. Phát triển hơn nữa lý luận cơ bản trong thời kỳ quá độ lên CNXH

1. Khẳng định rõ hơn nữa Việt Nam đang trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Đại hội VII đã chỉ ra Việt Nam đang trong thời kỳ quá độ lên CNXH, tuy nhiên giới lý luận và chính trị có những quan điểm khác nhau về bản chất xã hội của Việt Nam, đặc biệt xã hội Việt Nam đang trong thời kỳ nào. Tổng bí thư Nông Đức Mạnh đã trả lời chính thức đối với những tranh luận này trong *Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về các văn kiện Đại hội XI*, nhấn mạnh rằng "đi lên CNXH là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển lịch sử" thể hiện ở việc đưa đất nước đi lên con đường XHCN là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam dựa trên nguyện vọng của nhân dân, là sự tất yếu của lịch sử.

Việt Nam đã đạt được những thắng lợi trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Năm 2010, GDP của Việt Nam đã đạt 106 tỷ

USD, GDP bình quân đầu người theo giá thực tế đạt khoảng 1.168 USD, đã ra khỏi hàng ngũ các nước kém phát triển. Đại hội Đảng lần thứ XI làm rõ hơn nữa mục tiêu nhiệm vụ cần hoàn thành tới năm 2020, xác định quan điểm phát triển và mục tiêu chiến lược, đồng thời giải thích CNXH Việt Nam bằng một cách mới, rằng "xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu^(*); Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; Có Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới" (2) đã trình bày một cách có hệ thống những quan điểm mới, tư tưởng mới của Đảng Cộng sản Việt Nam về CNXH, làm giàu thêm nội dung cho lý luận thời đại thời kỳ quá độ lên CNXH.

2. Xác định các phương hướng cơ bản và mục tiêu tổng quát trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Đại hội Đảng lần thứ XI đã xác định mục tiêu tổng thể trong 40 năm tới: "Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của CNXH với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư

tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước XHCN ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. *Từ nay đến giữa thế kỷ XXI*, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng XHCN". Đưa ra mục tiêu cụ thể về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường như: "Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 7-8%/năm. GDP năm 2020 theo giá so sánh bằng khoảng 2,2 lần so với năm 2010. GDP bình quân đầu người theo giá thực tế đạt khoảng 3.000 USD (2).

Đồng thời với việc xác định 8 phương hướng cơ bản nhằm hoàn thành các nhiệm vụ mục tiêu thời kỳ quá độ lên CNXH, Đại hội XI còn nhấn mạnh "phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; Giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; Giữa kinh tế thị trường và định hướng XHCN; Giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; Giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; Giữa xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc XHCN; Giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế; Giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" (2).

Xét từ những phương diện quan hệ sản xuất, lực lượng sản xuất, cho đến những mâu thuẫn cơ bản trong quá trình phát triển xã hội, tám mối quan hệ thể hiện một cách sâu sắc vấn đề mà Việt Nam gặp phải hiện tại cũng như sau này, nó liên quan đến lợi ích cơ bản của nhân dân, vị trí cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, cũng ảnh hưởng đến thiết lập và thực hiện CNXH. Đại hội nêu ra tám mối quan hệ

(*) Trong bản Cương lĩnh chính thức được Đại hội thông qua, cụm từ "chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu" đã được thay thế bằng cụm từ "quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp" (BBT).

lớn, thể hiện một cách đầy đủ nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam với lý luận về CNXH đang ngày càng đi vào chiều sâu.

III. Phong phú hơn nữa nội dung của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

1. Kiên định nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

Trong và ngoài Đảng vẫn còn tồn tại những quan điểm khác nhau về bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đại hội XI đã trả lời chính thức về vấn đề nêu trên, khi tổng kết kinh nghiệm về thực hiện Nghị quyết Đại hội X đã chỉ ra: "Trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào, phải kiên trì thực hiện đường lối và mục tiêu đổi mới, kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH". Đồng thời giải thích một cách khoa học hơn nữa về bản chất và nội dung của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN: "Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; vừa vận động theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của CNXH" (2). Điều này thể hiện rõ sự lãnh đạo nền kinh tế thị trường định hướng XHCN của Đảng, sự phân công chỉ đạo bản chất và nguyên tắc của XHCN, cũng như tuân theo các quy luật của nền kinh tế thị trường, xác định rõ hơn nữa khái niệm của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, khẳng định nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là cơ sở lý luận và mô hình cụ thể của Việt Nam trong việc xây dựng

nền kinh tế XHCN, đồng thời đóng vai trò định hướng chiến lược trong việc phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Bên cạnh đó, để đi sâu thực hiện mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, do nhân dân làm chủ", Đại hội XI đã đưa ra những điều chỉnh đối với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN:

1/ Khẳng định tiếp tục kiên trì theo con đường XHCN, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về kinh tế.

2/ Khẳng định Việt Nam đang trong thời kỳ quá độ lên CNXH, kiên trì phát triển các thành phần kinh tế, yêu cầu "các hình thức sở hữu hỗn hợp và đan kết với nhau hình thành nên các tổ chức kinh tế đa dạng ngày càng phát triển".

3/ Chú trọng kết hợp chặt chẽ kinh tế và công bằng xã hội, đòi hỏi các thành phần kinh tế cũng như các chủ thể kinh tế đều được coi trọng, hợp tác và cạnh tranh, lấy thành quả lao động và hiệu quả kinh tế là hình thức phân phối chính và kết hợp với các hình thức phân phối khác để đảm bảo tính công bằng, đồng thời phát huy quyền dân chủ và quyền làm chủ của người dân trong lĩnh vực kinh tế, đảm bảo bình đẳng nghĩa vụ và quyền lợi của công dân.

4/ Giữ vững, tăng cường tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế, chủ động hội nhập quốc tế.

2. Từng bước phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu

Đại hội XI xác định, nền kinh tế Việt Nam có 4 thành phần kinh tế (kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài), trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước và

kinh tế tập thể là nền móng của nền kinh tế quốc dân. Đại hội cũng nhấn mạnh đẩy mạnh đổi mới, cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước; xây dựng một số tập đoàn kinh tế mạnh, đa sở hữu, trong đó sở hữu nhà nước đóng vai trò chi phối. Nhấn mạnh sự phát triển nền kinh tế nhiều thành phần nhưng vẫn giữ được định hướng XHCN.

3. Tăng cường đổi mới những thể chế kinh tế có liên quan

Phát triển kinh tế thị trường gắn liền với phát triển các yếu tố thị trường và loại hình thị trường. Vì vậy Đại hội Đảng lần thứ XI đã nhấn mạnh "phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường", yêu cầu hoàn thiện pháp luật pháp chế, làm cho hoạt động kinh doanh phù hợp với yêu cầu trong nước và quốc tế, đổi mới các cơ chế đáp ứng ngày càng phù hợp với phát triển kinh tế. Tập trung vào các nhiệm vụ như: tiếp tục hoàn thiện cơ chế tiền tệ, tín dụng, ngoại tệ; đổi mới và hoàn thiện các cơ chế về quyền sử dụng đất đai; điều chỉnh chế độ phân công lao động.

IV. Đổi mới tư duy lý luận về mô hình tăng trưởng kinh tế

Báo cáo Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI lần đầu tiên nêu ra việc đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế và cơ cấu lại nền kinh tế, theo hướng: điều chỉnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp, tối ưu hóa cơ cấu công nghiệp, điều chỉnh cấu trúc giữa các khu vực kinh tế. Từ góc độ lý luận kinh tế, chúng ta có thể dự đoán rằng đó là bước ngoặt của nền kinh tế Việt Nam từ điều chỉnh chiến lược kinh tế sang điều chỉnh chiến lược cơ cấu kinh tế.

1. Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế và cơ cấu lại nền kinh tế, thúc

đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững

Đối với tình trạng lệ thuộc vào tài nguyên để tăng trưởng kinh tế, Báo cáo chính trị tại Đại hội XI do Tổng bí thư Nông Đức Mạnh trình bày đã đề ra lý luận đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu. Mô hình này còn thể hiện ở tư duy mới lấy việc chủ yếu dựa vào tiến bộ khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm làm lợi thế cạnh tranh mới; từ xuất khẩu các sản phẩm sử dụng lao động giá rẻ sang chuyên sản xuất các sản phẩm chế biến và sản phẩm gia công có giá trị kinh tế cao, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm; từ ngành công nghiệp lắp ráp chuyển sang công nghiệp sản xuất, chế biến (xem: 2).

Đề xuất khai thác tối đa thị trường trong nước cũng là một điểm mới của tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội XI. Từ thúc đẩy kinh tế chủ yếu dựa vào đầu tư và xuất khẩu chuyển sang đồng bộ phát triển hai thị trường trong nước và ngoài nước, chú trọng khai thác thị trường trong nước, mở rộng nhu cầu trong nước, điều chỉnh cơ cấu nhu cầu tổng thể trong và ngoài nước và cơ cấu đầu tư-tiêu thụ, tiếp tục phong phú hơn nữa nội dung của điều chỉnh cơ cấu kinh tế. Đồng thời nhấn mạnh phải thu hút vốn đầu tư nước ngoài để nâng cấp công nghiệp, khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ công nghệ cao và các giải pháp đổi mới công nghệ, chế tạo sản phẩm mới, tham gia ngày càng nhiều và có hiệu quả vào những khâu, công đoạn có hàm lượng khoa học, tham gia rộng rãi và có hiệu quả vào phân công quốc tế và dây chuyền sản

xuất có khả năng tăng trưởng và công nghệ cao, thúc đẩy và thay đổi phương thức tăng trưởng và điều chỉnh cơ cấu kinh tế.

2. Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao khả năng độc lập, tự chủ của nền kinh tế

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu trở thành nước công nghiệp vào năm 2020, Đại hội XI nhấn mạnh phải phát triển công nghiệp, nỗ lực nâng cao khả năng tự chủ của phát triển công nghiệp, giảm bớt sự phụ thuộc về nguyên vật liệu, thị trường, công nghệ và thương hiệu của nước ngoài, nâng cao khả năng độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

Mặc dù Việt Nam đã trải qua một quá trình CNH 15 năm, nhưng vẫn trong giai đoạn đầu của quá trình này, các cơ sở công nghiệp còn yếu kém, cơ cấu bất hợp lý, sản xuất công nghiệp chủ yếu dựa trên sắt thép, dệt may, da giày, điện lực và dầu thô, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và giao thông chưa theo kịp với sự phát triển của công nghiệp. Tình hình này không có lợi cho xây dựng một số ngành công nghiệp như lọc dầu, điện, cảng và tạo ra khoảng cách lớn cho mục tiêu trở thành một nước công nghiệp hiện đại vào năm 2020 của Việt Nam. Để thay đổi tình trạng công nghiệp chậm phát triển, Đại hội XI đã đề ra biện pháp mới để tăng tốc quá trình CNH, HĐH:

Thứ nhất, phát triển mạnh công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, tiếp tục tạo nền tảng cho một nước công nghiệp và nâng cao khả năng độc lập, tự chủ của nền kinh tế. Ưu tiên phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh thuộc các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp cơ khí, chế biến, công nghiệp năng lượng, luyện kim, hoá

chất, công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông. Phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

Thứ hai, phát triển nông nghiệp toàn diện, hiệu quả, bền vững theo hướng CNH, HĐH, phát huy ưu thế của nền nông nghiệp nhiệt đới gắn với giải quyết tốt các vấn đề nông dân, nông thôn. Khuyến khích tập trung ruộng đất, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao. Gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ, mở rộng xuất khẩu. Xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh, giàu đẹp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân.

Thứ ba, phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, tiềm năng lớn và có sức cạnh tranh như các dịch vụ tài chính, ngân hàng, thương mại, du lịch, viễn thông, vận tải, y tế, giáo dục, khoa học, công nghệ. Hình thành một số trung tâm dịch vụ lớn ở các vùng, trong đó có trung tâm tâm cơ khu vực và quốc tế.

Thứ tư, tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về kết cấu hạ tầng. Hoàn thiện quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng cả nước. Tập trung các nguồn lực xây dựng, hoàn thiện hệ thống giao thông thiết yếu. HĐH một số sân bay, cảng biển quan trọng. Phát triển đồng bộ, từng bước hiện đại hệ thống thuỷ lợi; xây dựng, củng cố hệ thống đê biển, các công trình ngăn, xả lũ, hệ thống cung cấp nước sạch, các công trình xử lý nước thải, bảo vệ môi trường.

3. Nhấn mạnh phát triển kinh tế-xã hội hài hòa giữa đô thị và nông thôn

Bên cạnh đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, Đại hội

XI còn nhấn mạnh phát triển kinh tế-xã hội hài hòa giữa các khu vực đô thị và nông thôn.

Để giải quyết những mâu thuẫn nổi bật về khoảng cách giữa đô thị và nông thôn trong cơ cấu nền kinh tế Việt Nam, Đại hội XI đưa ra việc phối hợp giữa đô thị và nông thôn, xử lý tốt mối quan hệ giữa đô thị hóa và HĐH nông thôn, khai thác tiềm năng nông nghiệp kết hợp với việc phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp, đẩy mạnh việc hình thành cục diện phát triển hỗ trợ lẫn nhau giữa thành thị và nông thôn. Kết hợp điều kiện về môi trường tự nhiên và trình độ phát triển kinh tế của các khu vực khác nhau, xác định các chiến lược phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện của các địa phương trên các vùng đồng bằng, miền núi và trung du, ven biển và hải đảo, trong đó, vùng đồng bằng phát triển các khu công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp mới, vùng núi và trung du phát triển xây dựng thủy điện và lâm nghiệp, ven biển và hải đảo phát triển kinh tế đảo và đánh bắt xa bờ, thúc đẩy sự phát triển ngành nghề có sức cạnh tranh của tất cả các vùng, tránh việc trùng lặp cơ cấu công nghiệp và qua đó tạo sự phát triển của kinh tế khu vực.

Đồng thời chú trọng việc tối ưu hóa cơ cấu ngành nghề kinh tế của các khu vực, có tầm nhìn xa hơn trong việc phát huy các tiềm năng và lợi thế của khu vực, tăng cường theo quy hoạch sự phối hợp, hợp tác giữa các địa phương trong khu vực để từng bước thu hẹp khoảng cách giữa các vùng.

V. Phát huy dân chủ XHCN và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc

1. Phát huy dân chủ XHCN

Đại hội XI đưa ra lý luận khái quát mới về kinh nghiệm thực tiễn trong xây

dựng dân chủ từ sau Đại hội X của Đảng đến nay: "Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN, đảm bảo tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân" (2). Nhấn mạnh nhà nước dân chủ XHCN là của dân, do dân, vì dân, Đại hội XI đã tạo ra cơ chế hợp lý để phát huy tài năng trí tuệ của nhân dân, đưa ra những động lực mạnh mẽ cho việc xây dựng đất nước. Giải trình toàn diện về bản chất, vị thế, vai trò, hình thức thực hiện và đảm bảo của chế độ dân chủ XHCN, làm giàu thêm nội dung của dân chủ XHCN, bày tỏ rõ nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với dân chủ XHCN đã lên một tầm cao mới.

Đồng thời, Đại hội Đảng lần thứ XI còn xác định nhiệm vụ xây dựng nền dân chủ XHCN, yêu cầu nâng cao nhận thức của công dân về quyền lợi và nghĩa vụ, nâng cao năng lực làm chủ và tham gia quản lý xã hội của nhân dân, phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm công dân, tăng cường trật tự xã hội; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

2. Phát huy dân chủ XHCN cần phải thống nhất với sức mạnh đại đoàn kết dân tộc

Về phương diện xây dựng dân chủ, một lý luận sáng tạo quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhận thức một cách sâu sắc về mối quan hệ giữa nêu cao dân chủ và đoàn kết dân tộc, nhấn mạnh tính thống nhất của cả hai

lĩnh vực. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc gồm 54 dân tộc, phát huy dân chủ phải gắn liền với phát huy trí tuệ và tăng cường đoàn kết các dân tộc. "Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" (2).

Trong khi đó, các thế lực thù địch thường lợi dụng "phát huy dân chủ" để tạo nên mâu thuẫn dân tộc. Một số phần tử phản động lợi dụng các phương tiện truyền thông như báo chí, truyền hình, Internet, cho đến các sự kiện mang tính tập thể xã hội, truyền bá một số lượng lớn tài liệu phản động chống lại đường lối và chính sách của Việt Nam, nhằm gây những mâu thuẫn nội bộ trong nhân dân, mưu đồ gây ra mâu thuẫn và xung đột dân tộc. Nhìn nhận sâu sắc về những tồn tại đó, Báo cáo chính trị do Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh trình bày khẳng định "Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; xoá bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung... để tập hợp, đoàn kết mọi người vào mặt trận chung, tăng cường đồng thuận xã hội" (2). Đồng thời nỗ lực giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân, nông dân, trí thức, đội ngũ thương nhân, tôn trọng và phát huy vai trò của họ. Những điều này chắc chắn sẽ là đóng góp quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam về mặt lý luận cho việc một nước đang phát triển

với đa dân tộc làm thế nào để phát triển chế độ dân chủ XHCN.

VI. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, lập trường chính trị kiên định

Chú trọng xây dựng lý luận tư tưởng và tổ chức chính trị của Đảng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trở thành điểm sáng trong đổi mới lý luận tại Đại hội XI.

1. Tăng cường nghiên cứu lý luận và trả lời những vấn đề mới trong công cuộc đổi mới

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn chú trọng xây dựng và phát triển lý luận. Năm 1996, Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã thành lập Hội đồng lý luận Trung ương để tăng cường công tác nghiên cứu lý luận của Đảng. Cùng với sự biến đổi trong và ngoài nước, quá trình đổi mới, mở cửa của Việt Nam đã làm nảy sinh nhiều vấn đề mới cần được tăng cường nghiên cứu lý luận. Đại hội XI đã chỉ ra: "Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhận thức trên một số vấn đề cụ thể của công cuộc đổi mới còn hạn chế, thiếu thống nhất. Năng lực, phẩm chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn hạn chế" (2), đã đòi hỏi Đảng Cộng sản Việt Nam phải nâng cao chất lượng và hiệu quả của nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, xác định rõ các vấn đề về Đảng cầm quyền, về CNXH, quá trình đi theo con đường CNXH của Việt Nam. Thực tế cũng cho thấy Đảng Cộng sản Việt Nam cần nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả của công tác tư tưởng, đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị trong nội bộ Đảng.

Yêu cầu hiểu biết đúng đắn và trả

lời một cách khoa học hai vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng và xây dựng XHCN, chắc chắn sẽ là cái gốc để nắm vững xây dựng lý luận tư tưởng, và nhất định sẽ thúc đẩy đổi mới lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những đổi mới này còn thể hiện ở:

- Nhấn mạnh, tạo điều kiện cho cuộc thảo luận dân chủ, tranh luận một cách khoa học, khuyến khích đi sâu đổi mới và phát huy trí tuệ cá nhân và tập thể trong nghiên cứu lý luận.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức nghiên cứu lý luận, cải thiện các cơ quan nghiên cứu lý luận để phù hợp với yêu cầu thực tế.

Nhận thấy rằng lý luận là kim chỉ nam cho xây dựng, phát triển và đổi mới của Đảng, cần thiết phải tăng cường xây dựng lý luận tư tưởng của Đảng, tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng trong công cuộc đổi mới.

2. Yêu cầu các cán bộ, đảng viên nâng cao trình độ lý luận chính trị

Đảng Cộng sản Việt Nam yêu cầu đảng viên và cán bộ "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", nâng cao năng lực của mình, phòng chống các loại cám dỗ. Đại hội Đảng lần thứ XI nhấn mạnh: "đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị trong Đảng, nhất là trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Đưa việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trở thành nhiệm vụ thường xuyên của cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; kiên quyết đấu tranh làm thất bại các âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; phê phán, đẩy lùi những

biểu hiện "tự diễn biến". Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng" (2).

Tóm lại, Đại hội XI đã cho thấy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chú trọng xây dựng và đổi mới công tác lý luận. Đại hội XI đã tổng kết một cách toàn diện kinh nghiệm cơ bản trong quá trình xây dựng Đảng từ trước tới nay, rằng Việt Nam sẽ tiếp tục kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, duy trì đường lối đổi mới, duy trì con đường CNXH; khái quát lý luận về những vấn đề liên quan đến phương hướng phát triển của đất nước, chẳng hạn như vấn đề về thời kỳ quá độ đi lên CNXH và nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, xác định các yêu cầu và nhiệm vụ mục tiêu phát triển kinh tế và xã hội; đề ra một cách sáng tạo những lý luận tư tưởng như đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, phát triển dân chủ XHCN và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đã cung cấp một vũ khí lý luận cho sự phát triển về mọi mặt của Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Đồng. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam. *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam* (tiếng Trung).
2. Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh. Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa X về các văn kiện Đại hội XI của Đảng. *Báo Nhân dân*, ngày 13/1/2011.
3. Cổ Tiểu Tùng. Báo cáo tình hình Việt Nam. Bắc Kinh: Văn hiến Khoa học xã hội, 2009 (tiếng Trung).